

Số: /BC-KSBT

Cao Bằng, ngày tháng 9 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Hoạt động tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19**  
**do Bộ Y tế cấp ngày 20/9/2022**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ<sup>1</sup>, Bộ Y tế<sup>2</sup>, Ủy Ban nhân dân tỉnh<sup>3</sup> và Sở Y tế<sup>4</sup> về công tác phòng chống dịch và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật báo cáo kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 ngày 20/9/2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

**I. Tình hình tiếp nhận và sử dụng vắc xin phòng COVID-19**

Từ ngày 16/4/2021 đến ngày 20/9/2022 tỉnh Cao Bằng đã tiếp nhận 1.226.789 liều vắc xin phòng COVID-19.

*(Chi tiết tại Phụ lục 1)*

**II. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 trong ngày 20/9/2022**

Trong ngày 20/9/2022 tỉnh Cao Bằng thực hiện được 1.232 mũi tiêm, cụ thể như sau:

1. Nhóm từ 18 tuổi trở lên: Tổng mũi tiêm trong ngày: **612**, trong đó:

- Mũi 1: Tiêm được **05** mũi tiêm
- Mũi 2: Tiêm được **16** mũi tiêm.
- Mũi 3: Tiêm được **81** mũi tiêm.
- Mũi 4: Tiêm được **510** mũi tiêm.

2. Nhóm từ 12 đến dưới 18 tuổi: Tổng mũi tiêm trong ngày: **243**, trong đó:

- Mũi 1: Tiêm được **25** mũi tiêm
- Mũi 2: Tiêm được **34** mũi tiêm.
- Mũi 3: Tiêm được **184** mũi tiêm

3. Nhóm từ 5 đến dưới 12 tuổi: Tổng mũi tiêm trong ngày: **377**, trong đó:

- Mũi 1: Tiêm được **135** mũi tiêm
- Mũi 2: Tiêm được **242** mũi tiêm.

*(Chi tiết tại Phụ lục 2)*

### **III. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 tính đến ngày 20/9/2022**

Tính đến ngày **20/9/2022** toàn tỉnh Cao Bằng đã thực hiện được **1.259.826** mũi tiêm. *(Chi tiết tại Phụ lục 3)*

Trên đây là báo cáo kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại tỉnh Cao Bằng ngày **20/9/2022**./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Cục Y tế dự phòng, Viện VSDTTU;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Phòng Y tế các huyện, Thành phố;
- Sở Kế hoạch- Đầu tư;
- Sở Y tế;
- Giám đốc Trung tâm;
- Các Phó Giám đốc Trung tâm;
- Trung tâm Y tế các huyện, Thành phố;
- Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Tỉnh Túc;
- BVĐK: Trùng Khánh, Hà Quảng, Quảng Hòa;
- PKĐKKV: Bản Ngà, Phja Đén;
- Các Trạm Y tế;
- Lưu: VT, PCBTN.

**GIÁM ĐỐC**

**Bế Thị Bạch**

<sup>1</sup>Công điện số 664/CĐ-TTg ngày 25/7/2022 và Công điện số 775/CĐ-TTg ngày 25/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, kết luận của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 tại Phiên họp thứ 16 của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 trực tuyến với các địa phương trong Thông báo số 246/TB-VPCP ngày 12/8/2022 của Văn phòng Chính phủ,

<sup>2</sup>Công văn số 3309/BYT-DP ngày 23/6/2022 về việc hướng dẫn tiêm vắc xin phòng COVID-19; Công văn số 3896/BYT-DP ngày 22/07/2022 về việc tăng cường triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 và Công văn số 4018/BYT-DP ngày 02/8/2022 về việc tăng cường triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19; Công văn số 4691/BYT-DP ngày 25/8/2022 về việc triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19)

<sup>3</sup>Ý kiến của của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 602-CV/TU ngày 04/8/2022 tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh; Công văn số 1960/UBND-VX ngày 29/7/2022 về việc triển khai các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch COVID-19; Công văn số 1967/UBND-VX ngày 01/8/2022 về việc tăng cường công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 và Công văn số 2052/UBND-VX ngày 10/8/2022 về việc tăng cường phòng, chống dịch bệnh, Công văn số 2052/UBND-VX ngày 10/8/2022 về việc tăng cường phòng, chống dịch bệnh, Công văn số 2107/UBND-VX ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và Công văn số 2261/UBND-VX ngày 30/8/2022 về việc tiếp tục đẩy mạnh tiêm vắc xin phòng COVID-19 của UBND tỉnh Cao Bằng của UBND tỉnh Cao Bằng.

<sup>4</sup>Công văn số 3985/SYT-NV ngày 24/8/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19 và tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh; Công văn số 4149/SYT-NV ngày 05/9/2022 về việc tiếp tục đẩy mạnh tiêm vắc xin phòng COVID-19 và tham mưu xây dựng dự báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tăng cường công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; Công văn số 4230/SYT-NV ngày 10/9/2022 về việc giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện tổng hợp, báo cáo kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19.

**PHỤ LỤC 1: TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN VẮC XIN PHÒNG COVID-19**  
**TÍNH ĐẾN NGÀY 20/9/2022**

(Kèm theo báo cáo số /BC-KSBT ngày /9/2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)

*ĐVT: Liều*

| Loại vắc xin | Đối tượng             | Số thực tế đã nhập kho | Số sử dụng       | Số tồn                 |              |
|--------------|-----------------------|------------------------|------------------|------------------------|--------------|
|              |                       |                        |                  | Tại kho TW chưa lấy về | Tại tỉnh     |
| AstraZeneca  |                       | 198,730                | 198,690          | 0                      | 0            |
| Pfizer       | Từ 12 tuổi trở lên    | 608,004                | 602,460          | 0                      | 5,484        |
|              | Từ 5 đến dưới 12 tuổi | 62,600                 | 62,220           | 0                      | 380          |
| Moderna      | Từ 12 tuổi trở lên    | 47,740                 | 47,740           | 0                      | 0            |
|              | Từ 6 đến dưới 12 tuổi | 53,300                 | 53,300           | 0                      | 0            |
| Verocell     |                       | 256,415                | 254,509          | 0                      | 1,870        |
| <b>Tổng</b>  |                       | <b>1,226,789</b>       | <b>1,218,919</b> | <b>0</b>               | <b>7,734</b> |

**PHỤ LỤC 2**  
**KẾT QUẢ TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 NGÀY 20/9/2022**  
*(Kèm theo báo cáo số /BC-KSBT ngày /9/2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)*

| STT | Địa phương  | Số cơ sở<br>tiêm<br>trong<br>ngày | Người từ 18 tuổi trở lên |           |           |            | Trẻ từ 12 đến dưới 17<br>tuổi |           |            | Trẻ từ 5 đến<br>dưới 12 tuổi |            | Tổng mũi<br>tiêm trong<br>ngày |
|-----|-------------|-----------------------------------|--------------------------|-----------|-----------|------------|-------------------------------|-----------|------------|------------------------------|------------|--------------------------------|
|     |             |                                   | Mũi 1                    | Mũi 2     | Mũi 3     | Mũi 4      | Mũi 1                         | Mũi 2     | Mũi 3      | Mũi 1                        | Mũi 2      |                                |
| 1   | Thành phố   | 1                                 | 1                        | 0         | 22        | 79         | 0                             | 0         | 0          | 0                            | 0          | 102                            |
| 2   | Bảo Lạc     | 3                                 | 2                        | 10        | 2         | 42         | 10                            | 1         | 83         | 35                           | 35         | 220                            |
| 3   | Bảo Lâm     | 2                                 | 0                        | 2         | 4         | 32         | 2                             | 6         | 17         | 93                           | 174        | 330                            |
| 4   | Hòa An      | 2                                 | 0                        | 4         | 38        | 218        | 1                             | 8         | 7          | 7                            | 33         | 316                            |
| 5   | Quảng Hòa   | 1                                 | 2                        | 0         | 14        | 109        | 11                            | 11        | 51         | 0                            | 0          | 198                            |
| 6   | Thạch An    | 1                                 | 0                        | 0         | 1         | 30         | 1                             | 8         | 26         | 0                            | 0          | 66                             |
|     | <b>Tổng</b> | <b>10</b>                         | <b>5</b>                 | <b>16</b> | <b>81</b> | <b>510</b> | <b>25</b>                     | <b>34</b> | <b>184</b> | <b>135</b>                   | <b>242</b> | <b>1.232</b>                   |

**PHỤ LỤC 3**  
**KẾT QUẢ TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐẾN NGÀY 20/9/2022**  
*(Kèm theo báo cáo số /BC-KSBT ngày /9/2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)*

| Nhóm tuổi                  | Mũi tiêm      | Số tiêm được | Tỷ lệ  |
|----------------------------|---------------|--------------|--------|
| Dân số từ 18 tuổi          | Đã tiêm mũi 1 | 352,631      | 95.6%  |
|                            | Đã tiêm mũi 2 | 340,286      | 92.2%  |
|                            | Đã tiêm mũi 3 | 226,891      | 61.5%  |
|                            | Đã tiêm mũi 4 | 57,297       | 99.3%  |
| Trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi | Đã tiêm mũi 1 | 48,294       | 100.0% |
|                            | Đã tiêm mũi 2 | 44,509       | 96.5%  |
|                            | Đã tiêm mũi 3 | 16,529       | 35.8%  |
| Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi  | Đã tiêm mũi 1 | 59,895       | 85.0%  |
|                            | Đã tiêm mũi 2 | 39,935       | 56.7%  |